

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 7

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số : 3129/UBND-TCKH

Quận 7, ngày 25 tháng 6 năm 2018

Về việc thực hiện chi lương và các chế độ phụ cấp, xác định nhu cầu và nguồn kinh phí thực hiện theo mức lương cơ sở quy định tại Nghị định số 72/2018/NĐ-CP của Chính phủ.

Kính gửi :

- Ban Tổ chức Quận ủy quận 7;
- Trưởng Phòng Nội vụ quận 7;
- Trưởng Phòng Tài chính – Kế hoạch quận 7;
- Thủ trưởng các đơn vị Đoàn thể quận 7;
- Thủ trưởng các đơn vị HCSN thuộc UBND quận 7;
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân 10 Phường;
- Giám đốc Kho bạc Nhà nước quận 7.

Căn cứ Nghị định số 72/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Thông tư số 06/2018/TT-BNV ngày 31 tháng 5 năm 2018 của Bộ Nội vụ về Hướng dẫn thực hiện mức lương cơ sở đối với các đối tượng hưởng lương, phụ cấp trong các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội và hội;

Căn cứ Quyết định số 4603/QĐ-UBND ngày 18/12/2017 của Ủy ban nhân dân quận về giao chỉ tiêu dự toán thu - chi ngân sách nhà nước năm 2018;

Để kịp thời thực hiện chi lương và các chế độ phụ cấp, đồng thời xác định nhu cầu và nguồn kinh phí thực hiện theo mức lương cơ sở quy định tại Nghị định số 72/2018/NĐ-CP của Chính phủ.

Nay, Ủy ban nhân dân quận 7 hướng dẫn như sau:

I. Về thực hiện mức lương tối thiểu chung:

1. Các đơn vị hành chính, sự nghiệp, Ủy ban nhân dân 10 phường và các đơn vị Đoàn thể quận thực hiện mức lương cơ sở từ **01 tháng 07 năm 2018** theo quy định tại Nghị định số 72/2018/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Đề nghị Kho bạc Nhà nước quận 7 cấp phát thanh toán cho các đơn vị theo lương mới từ **01 tháng 07 năm 2018**.

II. Xác định nhu cầu kinh phí thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở theo Nghị định số 72/2018/NĐ-CP:

1. Đối với biên chế:

Tổng số cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ xã để xác định nhu cầu kinh phí thực hiện Nghị định số 72/2018/NĐ-CP là số có mặt tại thời điểm báo cáo (số có mặt tại thời điểm 01/7/2018) và không vượt quá tổng số biên chế được cấp có thẩm quyền giao năm 2018.

Đối với số người làm việc theo chế độ hợp đồng, chỉ tổng hợp số người làm việc theo chế độ hợp đồng không thời hạn trong cơ quan hành chính nhà nước, theo quy định tại Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ; số người làm việc theo chế độ hợp đồng không thời hạn trong cơ quan Đảng, tổ chức chính trị - xã hội theo quy định tại Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ (không bao gồm người lao động hợp đồng trong đơn vị sự nghiệp).

Đối với số người vượt so với tổng số biên chế được cấp có thẩm quyền giao tại thời điểm báo cáo thì cơ quan, đơn vị phải tự đảm bảo nhu cầu kinh phí thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở theo quy định tại Nghị định số 72/2018/NĐ-CP của số biên chế này từ các nguồn kinh phí theo quy định của pháp luật; không tổng hợp chung vào nhu cầu kinh phí điều chỉnh mức lương cơ sở năm 2018 của cơ quan, đơn vị.

Tổng số biên chế được cấp có thẩm quyền giao được xác định như sau: Biên chế hành chính nhà nước, biên chế sự nghiệp, biên chế của các cơ quan Đảng, tổ chức chính trị - xã hội theo quyết định của cấp có thẩm quyền; biên chế cán bộ chuyên trách, công chức cấp xã, cán bộ không chuyên trách được xác định trong phạm vi định biên quy định tại Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 và Nghị định số 29/2013/NĐ-CP ngày 08/04/2013 của Chính phủ.

2. Nhu cầu kinh phí thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở theo Nghị định số 72/2018/NĐ-CP được xác định căn cứ vào mức lương theo ngạch, bậc, chức vụ; phụ cấp lương theo chế độ quy định (không kể tiền lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ và các khoản phụ cấp được quy định bằng mức tuyệt đối); các khoản đóng góp theo chế độ (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn); mức tiền lương cơ sở tăng thêm quy định tại Nghị định số 72/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 so với Nghị định số 47/2017/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2017 theo số biên chế quy định tại điểm 1 trên.

3. Nhu cầu kinh phí thực hiện Nghị định số 72/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 bao gồm cả kinh phí tăng thêm thực hiện các chế độ, chính sách sau:

- Chế độ phụ cấp trách nhiệm đối với cấp ủy viên các cấp theo Quy định số 169-QĐ/TW ngày 24/6/2008 của Ban Bí thư; chế độ bồi dưỡng hàng tháng phục vụ hoạt động cấp ủy thuộc cấp tỉnh theo Quy định số 3115-QĐ/VPTW ngày 04/8/2009 của Văn phòng Trung ương Đảng;

- Hoạt động phí của Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp theo Nghị quyết số 27/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội Đồng Nhân Dân Thành phố;

- Chế độ, chính trợ cấp, phụ cấp cho cán bộ, chiến sĩ thuộc lực lượng Dân quân Tự vệ; nâng phụ cấp hằng tháng, phụ cấp trách nhiệm, trợ cấp trang phục đối với lực lượng Bảo vệ dân phố theo Công văn số 1819/UBND-VX ngày 03/5/2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố;

- Chế độ hỗ trợ đối với lực lượng dân phòng theo Quyết định số 17/2016/QĐ-UBND ngày 13/5/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố;

- Chế độ hỗ trợ đối với đội công tác xã hội tình nguyện theo Quyết định số 49/2015/QĐ-UBND ngày 28/10/2015 của Ủy ban nhân dân thành phố;

- Phụ cấp loại xã theo Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ;

- Phụ cấp khu phố/ấp, tổ dân phố, tổ nhân dân; Hỗ trợ đối với cán bộ không chuyên trách Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể phường xã, thị trấn theo Quyết định số 44/2014/QĐ-UBND ngày 04/12/2014 của Ủy ban nhân dân thành phố;

- Chế độ thù lao đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo hội theo quyết định số 6039/QĐ-UBND ngày 12/12/2001 của Ủy ban nhân dân Thành phố; chế độ cán bộ nghỉ hưu tham gia công tác giữ chức danh cán bộ và không chuyên trách ở phường theo quyết định số 61/2013/QĐ-UBND ngày 31/12/2013;

III. Về xác định nguồn để đảm bảo nhu cầu kinh phí thực hiện Nghị định số 72/2018/NĐ-CP:

1. Nguồn kinh phí thực hiện cải cách tiền lương trong năm 2018 được xác định như sau:

- Sử dụng nguồn tiết kiệm 10% chi thường xuyên dự toán năm 2018 (không kể các khoản chi tiền lương và các khoản có tính chất lương) đã được cấp có thẩm quyền giao của cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp;

- Nguồn thực hiện cải cách tiền lương đến hết năm 2017 chưa sử dụng hết chuyển sang năm 2018 (nếu có);

- 50% tăng thu ngân sách địa phương (không kể tăng thu từ nguồn thu tiền sử dụng đất) so dự toán năm 2017;

- Một phần số thu được để lại theo chế độ năm 2018 phải trích để tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định; đối với số thu dịch vụ sử dụng 40% chênh lệch thu, chi từ hoạt động dịch vụ. Riêng ngành y tế sử dụng 35% số thu để lại theo chế độ sau khi trừ chi phí thuốc, máu, dịch truyền, hoá chất, vật tư thay thế, vật tư tiêu hao nếu đã kết cấu trong giá dịch vụ;

Trường hợp nguồn kinh phí nhỏ hơn nhu cầu kinh phí thực hiện Nghị định số 72/2018/NĐ-CP thì ngân sách quận sẽ bổ sung phần chênh lệch thiếu cho các cơ quan, đơn vị để đảm bảo đủ nguồn thực hiện.

Trường hợp nguồn kinh phí lớn hơn nhu cầu kinh phí thực hiện Nghị định số 72/2018/NĐ-CP thì các cơ quan, đơn vị tự đảm bảo phần kinh phí thực hiện; phần chênh lệch để chi cho thực hiện chế độ tiền lương mới tăng thêm khi Chính

phủ tiếp tục ban hành; không sử dụng phần kinh phí còn lại này cho các mục tiêu khác.

2. Số thu được để lại theo chế độ quy định:

Số thu được để lại theo chế độ quy định nêu trên không được trừ chi phí trực tiếp phục vụ cho công tác thu trong trường hợp số thu này là thu từ các công việc, dịch vụ do Nhà nước đầu tư hoặc từ các công việc, dịch vụ thuộc đặc quyền của Nhà nước và đã được ngân sách nhà nước đảm bảo chi phí cho hoạt động thu (chỉ được trừ chi phí trực tiếp phục vụ cho công tác thu trong trường hợp các công việc, dịch vụ này chưa được ngân sách nhà nước đảm bảo chi phí hoạt động thu); Ngoài ra:

- Đối với học phí học sinh chính quy học các trường công lập: trích 40% số thu để thực hiện chế độ cải cách tiền lương được tính trên toàn bộ số thu học phí của học sinh (bao gồm cả kinh phí được ngân sách nhà nước cấp bù học phí theo quy định).

- Đối với học phí từ các hoạt động đào tạo tại chức, liên doanh liên kết, các hoạt động đào tạo khác của các trường công lập: trích 40% số thu để thực hiện cải cách tiền lương được tính trên số thu học phí từ các hoạt động trên sau khi loại trừ các chi phí liên quan.

- Đối với số thu dịch vụ, các hoạt động liên doanh liên kết và các khoản thu khác của đơn vị sự nghiệp (ngoài khoản thu theo Pháp lệnh Phí và Lệ phí): trích 40% số thu để thực hiện cải cách tiền lương được tính trên toàn bộ số thu của các hoạt động trên sau khi trừ các chi phí liên quan.

3. Nguồn kinh phí thực hiện đối với người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động:

Kinh phí thực hiện Nghị định số 72/2018/NĐ-CP đối với người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động (gồm: người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động trong các cơ quan đơn vị của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị xã hội quy định tại Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ, người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động trong số lượng người làm việc đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt tại các đơn vị sự nghiệp công lập) do cơ quan, đơn vị tự đảm bảo từ dự toán ngân sách nhà nước được giao đầu năm và các nguồn thu hợp pháp khác (ngoài số hợp đồng lao động quy định tại điểm 1 phần II trên).

IV. Chế độ báo cáo về nhu cầu và nguồn kinh phí thực hiện nghị định số 72/2018/NĐ-CP:

1. Về biểu mẫu báo cáo:

Gồm các phụ lục số 1, 2, 3 (có xác nhận của Ban Tổ chức Quận ủy hoặc Phòng Nội vụ quận 7) và phụ lục số 4, 5 theo biểu mẫu đính kèm.

2. Về thời gian gửi báo cáo:

Đề nghị các cơ quan, đơn vị quan tâm và khẩn trương thực hiện báo cáo theo các biểu mẫu đính kèm gửi về phòng Tài chính – Kế hoạch quận 7, trước ngày 10/07/2018.

3. Tổ chức thực hiện:

- Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện chi lương và các chế độ phụ cấp; báo cáo nhu cầu và nguồn kinh phí thực hiện theo mức lương cơ sở quy định tại Nghị định số 72/2018/NĐ-CP của Chính phủ theo hướng dẫn nêu trên.

- Đề nghị Trưởng Ban Tổ chức Quận xác nhận đối tượng thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở quy định tại Nghị định số 72/2018/NĐ-CP của Chính phủ theo hướng dẫn tại điểm 1 mục IV nêu trên theo biểu mẫu đính kèm.

- Giao Trưởng Phòng Nội vụ quận 7 xác nhận đối tượng thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở quy định tại Nghị định số 72/2018/NĐ-CP của Chính phủ theo hướng dẫn tại điểm 1 mục IV nêu trên theo biểu mẫu đính kèm.

V. Phương thức chi trả kinh phí thực hiện các Nghị định số 72/2018/NĐ-CP:

Đối với các đơn vị sử dụng ngân sách có nguồn kinh phí cải cách tiền lương lớn hơn nhu cầu kinh phí để thực hiện Nghị định số 72/2018/NĐ-CP được chủ động sử dụng các nguồn kinh phí này để chi tiền lương, phụ cấp cho cán bộ, công chức, viên chức của đơn vị mình theo chế độ quy định.

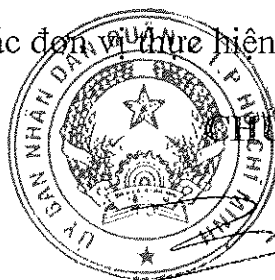
Đối với các đơn vị sử dụng ngân sách không đủ nguồn kinh phí (nhu cầu lớn hơn nguồn) để chi trả tiền lương tăng thêm; trên cơ sở tổng hợp báo cáo của các đơn vị, phòng Tài chính – Kế hoạch sẽ thẩm định và tổng hợp trình Ủy ban nhân dân quận gửi Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, phê duyệt bổ sung dự toán (phần chênh lệch thiếu) cho các đơn vị để đảm bảo nguồn kinh phí thực hiện Nghị định số 72/2018/NĐ-CP.

Trong khi chờ cấp có thẩm quyền bổ sung kinh phí, Ủy ban nhân dân quận đề nghị các đơn vị hành chính, sự nghiệp thuộc quận và Ủy ban nhân dân 10 phường chủ động sử dụng dự toán ngân sách năm 2018 đã được giao, nguồn cải cách tiền lương còn thừa năm 2017 chuyển sang năm 2018 và nguồn thu được để lại theo quy định để kịp thời chi trả cho người hưởng lương, phụ cấp theo mức lương cơ sở mới. Trường hợp đơn vị không đảm bảo được nguồn, Ủy ban nhân dân quận xem xét cận đối từ ngân sách quận ứng trước để đảm bảo nguồn cho các đơn vị thực hiện. Số kinh phí đã ứng trước và số sử dụng này được hoàn lại nguồn bằng số bổ sung kinh phí để thực hiện tiền lương, trợ cấp tăng thêm của cấp có thẩm quyền.

Ủy ban nhân dân quận đề nghị các đơn vị thực hiện đúng quy định./

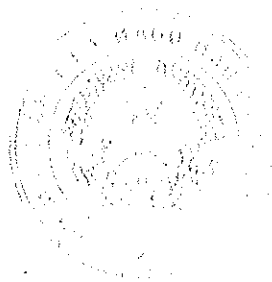
Nơi nhận :

- Như trên;
- TT.UBND Q7 (CT, PCT);
- VP.HĐND&UBND Q7 (C-PCVP);
- Lưu VT(TCKH).



CHỦ TỊCH

Lê Hòa Bình



Phys 1

Đơn vị: Triệu đồng

Ngày ... tháng ... năm ...
XÁC NHẬN CỦA BAN TỔ CHỨC QUẬN ỦY
(PHÒNG NỘI VỤ)
(Ký tên, họ tên, đóng dấu)

Ngày ... tháng ... năm ...
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, họ tên, đóng dấu)

TÊN ĐƠN VỊ

Phụ lục 2

BÁO CÁO NHU CẦU KINH PHÍ THỰC HIỆN BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP NĂM 2018
(Nhu cầu sử dụng từ nguồn cải cách tiền lương)

Stt		Quyết toán thu nộp BHTN năm 2017				Tổng quỹ lương, phụ cấp và bảo hiểm thất nghiệp tháng 7/2018 theo Nghị định số 47/2017/NĐ-CP										Tổng quỹ lương, phụ cấp và bảo hiểm thất nghiệp tháng 7/2018 theo Nghị định số 72/2018/NĐ-CP										Chênh lệch Bảo hiểm thất nghiệp tăng thêm 1 tháng		Như cầu thực hiện BHTN năm 2018	
		Họ và tên	Tổng số đối tượng	Thu của người lao động và người sử dụng lao động (2%)	Biên chế được cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt năm 2018	Tổng số đối tượng hưởng lương có mặt đến 01/7/2018 nộp BHTN	Mức lương theo ngạch, bậc, chức vụ	Tổng các khoản phụ cấp tính BHTN	Trong đó			1% Bảo hiểm thất nghiệp	Tổng cộng	Mức lương theo ngạch, bậc, chức vụ	Tổng các khoản phụ cấp tính BHTN	Trong đó			1% Bảo hiểm thất nghiệp										
			1	2	3	4	5=6+7+11	6	7=8+9+10	8	9	10	11=(6+7)x1%	12=13+1	13	14=15+1	15	16	17	18=(13+1)x1%	19=18+11	20=19x6th							
A		Cấp Quận																											
I		Sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo																											
II		Sự nghiệp Y tế																											
III		Sự nghiệp Văn hóa - Thông tin																											
IV		Sự nghiệp Thể dục - Thể thao																											
V		Sự nghiệp khác																											
VI		Quản lý nhà nước, đoàn thể																											
B		Cấp Phường																											

Đơn vị: Triệu đồng

Ngày ... tháng ... năm ...
XÁC NHẬN CỦA BAN TỔ CHỨC QUẬN ỦY
(PHÒNG NỘI VỤ)
(Ký tên, họ tên, đóng dấu)

Ngày ... tháng ... năm ...
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, họ tên, đóng dấu)

TÊN ĐƠN VỊ

Phụ lục 5

TỔNG HỢP NGUỒN VÀ NHU CẦU THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH SỐ 72/2018/NĐ-CP NĂM 2018

Đơn vị: Triệu đồng

STT	TÊN ĐƠN VỊ	NHU CẦU KINH PHÍ THỰC HIỆN CCTL NĂM 2018	NGUỒN TỪ TIẾT KIỆM 10% CHI THUƯỜNG XUYỀN VÀ NGUỒN THU ĐỂ LẠI ĐƠN VỊ NĂM 2018										CHẸNH LỆCH
			TỔNG SỐ	NGUỒN CCTL NĂM 2017 CHUYỂN SANG (SAU KHI ĐÃ CÁN ĐỐI CHI THUƯỜNG XUYỀN)					TIẾT KIỆM 10% CHI THUƯỜNG XUYỀN NĂM 2018	HỌC PHÍ NĂM 2018	VIỆN PHÍ NĂM 2018	NGUỒN THU TỪ HOẠT ĐỘNG KHÁC NĂM 2018	
				TỔNG	TIẾT KIỆM 10% CHI THUƯỜNG XUYỀN	HỌC PHÍ	VIỆN PHÍ	NGUỒN THU TỪ HOẠT ĐỘNG KHÁC					
A	B	1	$2=3+8+...+11$	$3=4+...+7$	4	5	6	7	8	9	10	11	$12=1-2$

Ghi chú: Tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện cải cách tiền lương năm 2018 từ các Phụ lục 1, Phụ lục 2.

Ngày ... tháng ... năm ...
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, họ tên, đóng dấu)

